

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Hoàng kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, Tên gọi khác: T; Nguyễn Thị T H; Sinh ngày 27/5/1985, tại tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha nuôi: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1948 và mẹ nuôi: Trần Thị D, sinh năm 1952; Cả hai hiện trú tại: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Anh, chị, em ruột: Không rõ; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Đức T, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự số 01/2016/HSST ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị tuyên phạt 04 tháng 08 ngày tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Ngày 07/9/2016 bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*” với mức xử phạt 300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị T, Tên gọi khác: V; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 23/3/1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã Kn, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không xác định; Con bà: Trần Thị C (đã chết); Gia đình có 02 chị, em, bị cáo là con đầu; Chồng: Chưa có; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 07/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được hoãn thi hành án, Ngày 15/3/2017 mới thi hành án đến ngày 20/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 24/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/5/2020.

Bị cáo Phan Thị T1 bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2021 đến ngày 12/10/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh B, trú tại: Khu phố C, Phường D, thành phố Đ tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, Nguyễn Thị T nhắn tin cho Phan Thị T1 qua ứng dụng Messenger với nội dung hỏi T1 có đường nào để mua ma túy bán lại kiếm lời. T1 liên lạc với nam thanh niên tên Mập (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi chỗ mua ma túy thì Mập nói có bán 01 gói ma túy (khoảng 200 viên) với giá 4.000.000 đồng. T1 liên lạc lại với T hỏi lại T mua bao nhiêu thì T trả lời có 2.000.000 đồng nên muốn mua 100 viên ma túy hồng phiến để bán lại cho người khác kiếm lời. T1 nói để góp thêm 2.000.000 đồng mua luôn cả gói sẽ được giá rẻ thì T đồng ý. Mục đích của T1 góp tiền mua ma túy là để bán kiếm lời. Sau đó, Mập báo giá cho T1 01 gói là 3.500.000 đồng, việc này T1 không thông báo lại cho T biết. Mập và T1 hẹn giao ma túy tại kiệt số 132 đường H (khu phố E, phường C, thành phố Đ). Đến khoảng 21 giờ ngày 03/10/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 92F4-0378 đến phòng trọ của T1 ở số 26 đường H (Thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố Đ) chở T1 đi đến khu vực dưới gầm cầu Đ (Thuộc khu phố 1, phường 1, thành phố Đông H. Tại đây, T đưa cho T1 2.000.000 đồng rồi cả hai đi đến kiệt số

132 đường Hàm Nghi. T1 xuống xe đi bộ vào kiệt gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận 01 gói ma túy và giao cho nam thanh niên 3.500.000 đồng, còn 500.000 đồng T1 cất giấu riêng trên người. Sau khi có ma túy, T1 cầm trên tay rồi đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi. T chở T1 đến vòng xuyên đường Trần Hưng Đ - Lê Quý Đ thì T1 đưa số ma túy cho T cất giấu. Khi cả hai đi đến khu vực cổng số 1 chợ Đông Hà T1 phát hiện lực lượng Công an nên bảo T vứt số ma túy đi nhưng T chưa kịp vứt thì bị tổ công tác Công an thành phố Đông Hà tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T còn khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 25/9/2021, tại khu vực dưới chân cầu Đông Hà, T mua 100 viên ma túy hồng phiến từ một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nơi ở của mình tại khu vực dưới chân cầu Đ cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Vào khoảng 08 giờ ngày 30/9/2021, T bán cho Nguyễn Thanh B 04 viên với giá 150.000 đồng. Số ma túy còn lại, T bán cho nhiều người (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá khoảng 30.000 - 40.000 đồng/viên, hưởng lợi khoảng 10.000 đồng - 20.000 đồng/viên.

Tại bản kết luận giám định số **1016/KLGD-KTHS ngày 08/10/2021**, Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận:

+ 195 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 19,3122gam là ma túy loại Methamphetamine.

+ 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ A, có khối lượng 0,1894gam. Không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1213/KLGD-PC09 ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: Đường vân trên bản sao y danh chỉ bản số 517, lập ngày 01/9/2015, do Công an thị xã Quảng Trị lập, ghi tên Nguyễn Thị T Hiền, sinh ngày 27/5/1986, nơi cư trú: không có, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với đường vân trên bản sao y danh chỉ bản số 404, lập ngày 12/10/2021, do Công an thành phố Đông Hà lập, ghi tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 27/5/1985, nơi cư trú: khu phố 1, phường 1, thành phố Đ, về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đường vân của cùng một người.

Cáo trạng số 73/CT-VKSĐH ngày 22/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Phan Thị T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Phan Thị T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (thành khẩn khai báo); điểm n (phạm tội khi đang mang thai);

điểm r (tự thú) của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (thành khẩn khai báo); điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị T1 từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đồng, màn hình cảm ứng, số Thẻ bao 0968240251, số IMEI1: 863654039298856, số IMEI2: 863654039298849 (Thu giữ của Phan Thị T1 liên lạc mua ma túy);

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 92F4-0378, số máy: VGMNE-0002022, số khung: VGMPCG0262Y002022 (Thu giữ của Nguyễn Thị T dùng làm phương tiện đi mua ma túy);

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành có mệnh giá 500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, bàn phím số, số Thẻ bao 0763759737, số IMEI1: 355633047369383, số IMEI2: 355633048369390 (T giữ của Phan Thị T1 không liên quan đến việc phạm tội);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T:

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ, bàn phím số, số Thẻ bao 0359290736, số IMEI1: 358625103761823, số IMEI2: 358625103761831 (T giữ của Nguyễn Thị T không liên quan đến việc phạm tội);

Truy T số tiền 150.000 đồng của Nguyễn Thị T có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thanh B.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo đã phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, Nguyễn Thị T nhắn tin cho Phan Thị T1 hỏi T1 có đường nào để mua ma túy bán lại kiếm lời. T1 liên lạc với nam thanh niên tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) thì M nói có bán 01 gói ma túy (khoảng 200 viên) với giá 4.000.000 đồng. T1 liên lạc lại với T thì T trả lời có 2.000.000 đồng nên muốn mua 100 viên ma túy hồng phiến. T1 góp thêm 2.000.000 đồng để cùng mua ma túy với T, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ ngày 03/10/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 92F4-0378 chở T1 đến đến kiệt số 132 đường H, thành phố Đ để mua ma túy (nơi Mập giao hẹn). T1 gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận 01 gói ma túy và giao cho nam thanh niên 3.500.000 đồng (Mập báo giá cho T1 3.500.000 đồng), còn 500.000 đồng T1 cất giấu riêng trên người. Sau khi có ma túy, T chở T1 đến vòng xuyên đường Trần Hưng Đ - Lê Quý Đ thì T1 đưa số ma túy cho T cất giấu. Khi cả hai đi đến khu vực cổng số 1 chợ Đông Hà, T1 phát hiện lực lượng Công an nên bảo T vứt số ma túy đi, nhưng T chưa kịp vứt thì bị tổ công tác Công an thành phố Đông Hà tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Khối lượng chất ma túy bị T giữ là 19,3122gam, là loại ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T còn khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 25/9/2021, tại khu vực dưới chân cầu Đông Hà, T mua 100 viên ma túy hồng phiến từ một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 2.000.000 đồng. Vào khoảng 08 giờ ngày 30/9/2021, T bán cho Nguyễn Thanh B 04 viên với giá 150.000 đồng. Lời khai của Nguyễn Thanh B ngày 04/10/2021 cũng đã khai nhận có mua của Nguyễn Thị T 04 viên ma túy với giá 150.000 đồng vào ngày 30/9/2021 và đã sử dụng hết. Quá trình test ma túy, kết quả Nguyễn Thanh B dương tính với ma túy hồng phiến. Đối với số ma túy còn lại, T khai nhận đã bán hết cho nhiều người (không rõ nhân thân, lai lịch).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”. Hành vi của Phan Thị T1 đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là

nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào đời sống cộng đồng.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Thị T1 đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Thị T, Phan Thị T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đang có thai, khi bị bắt quả tang vào ngày 03/10/2021, bị cáo T đã tự nguyện khai ra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 30/9/2021 nên bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” và “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm n, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong lần phạm tội ngày 03/10/2021, Nguyễn Thị T là người khởi xướng, cụ thể là hỏi bị cáo T1 để tìm người bán ma túy, góp số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy, khi bị bắt đang cất giữ ma túy. Bị cáo Phan Thị T1 là người liên lạc tìm người để mua ma túy, cùng góp 2.000.000 đồng để mua ma túy, là người trực tiếp cầm tiền và giao dịch mua ma túy, cất giữ ma túy, nên vai trò của Phan Thị T1 cao hơn Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, ngoài lần mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời lần này, thì trước đó vào ngày 30/9/2021, Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt Nguyễn Thị T mức án cao hơn Phan Thị T.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch T đối với toàn bộ khối lượng ma túy T giữ của các bị cáo để tiêu hủy. Số ma túy trên và bao gói đã được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 1908220.

Tịch T sung công quỹ Nhà nước đối với các công cụ, phương tiện phạm tội, cụ thể:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đồng, màn hình cảm ứng, số Thẻ bao 0968240251, số IMEI1: 863654039298856, số IMEI2: 863654039298849 của Phan Thị T1 dùng liên lạc mua ma túy;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 92F4-0378, số máy: VGMNE-0002022, số khung: VGMPCG0262Y002022 của Nguyễn Thị T dùng làm phương tiện đi mua ma túy;

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành có mệnh giá 500.000 đồng là số tiền của hai bị cáo góp để mua ma túy còn thừa.

Truy Thu số tiền thu lợi bất chính 150.000 đồng của Nguyễn Thị T có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thanh B vào ngày 30/9/2021 để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội, cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, bàn phím số, số Thẻ bao 0763759737, số IMEI1: 355633047369383, số IMEI2: 355633048369390;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T:

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ, bàn phím số, số Thẻ bao 0359290736, số IMEI1: 358625103761823, số IMEI2: 358625103761831.

[8] Về một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với nam thanh niên tên M và người giao ma túy cho bị cáo Phan Thị T, nam thanh niên tên L bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị T và những đối tượng đã mua ma túy từ bị cáo T trước đó, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với Nguyễn Thanh B, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị T** (tên gọi khác: Nguyễn Thị Thu H, T) và **Phan Thị T1** (tên gọi khác: V) phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, n, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **09 năm 03 tháng** (*Chín năm ba tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị T1 **09 năm**

(*Chín năm*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/10/2021 đến ngày 12/10/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch Thu và tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có ký hiệu PS3A1908220 chứa ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đồng, màn hình cảm ứng, số Thuê bao 0968240251, số IMEI1: 863654039298856, số IMEI2: 863654039298849;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 92F4-0378, số máy: VGMNE-0002022, số khung: VGMPCG0262Y002022;

- 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Truy thu số tiền 150.000 đồng của Nguyễn Thị T có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thanh B để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T1:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, bàn phím số, số Tê bao 0763759737, số IMEI1: 355633047369383, số IMEI2: 355633048369390.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T:

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đỏ, bàn phím số, số Tê bao 0359290736, số IMEI1: 358625103761823, số IMEI2: 358625103761831.

Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà, hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Phan Thị T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- THA hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chương

Hoàng kim Đào

Đoàn Thị Quỳnh Châu

